TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 10– 7 – 2017.
V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thuận.
2. Ông Huỳnh Quyết Chiến

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Buốl– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú , tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú , tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST–HNGĐ, ngày 10/04/2017, về "*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXX-ST, ngày 13/6/2017, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Bích T.

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

-*Bị đơn:* Ông Lâm Quốc V.

Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 03 năm 2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Bích T (bà T) trình bày: Năm 2013 bà T với ông Lâm Quốc V (ông V) kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn bà T với ông V sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cải nhau, đánh nhau. Ông, bà sống ly thân với nhau từ tháng 04 năm 2016 đến nay. Trong

quá trình chung sống bà T với ông V có một con chung tên Lâm Thị Anh T, sinh ngày 24/02/2013, hiện đang sống với bà T. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông V.

-Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lâm Quốc V trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà T về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông không đồng ý ly hôn với bà T vì con còn nhỏ. Nếu tòa án giải quyết ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của bà Nguyễn Bích Tuyền đối với ông Lâm Quốc Việt:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2017 (Bút lục số: 31), Ban nhân dân ấp T, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã xác nhận: Giữa bà T và ông V có phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống do không thống nhất với nhau nơi vợ chồng cùng sinh sống. Theo đơn khởi kiện ngày 20/03/2017 và biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2017 (Bút lục: 01, 32), bà T và ông V đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà thường hay cải nhau, đánh nhau và đã sống ly thân hơn một năm nay. Từ những chứng cứ trên cho thấy trong quá trình chung sống với nhau bà T và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được tại phiên tòa hôm nay bà T cũng khẳng định cuộc sống chung của ông bà không có hạnh phúc, tình cảm không còn, ông, bà đã ly thân từ tháng 04 năm 2016 cho đến nay. Từ thực trạng đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông V ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Bích T.

[2] Về con chung: Cả bà T và ông V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế bà T đã không còn chung sống với ông V hơn một năm nay, trong khoảng thời gian này con

chung của ông, bà sống với bà T, cuộc sống của cháu Anh T đã ổn định về mọi mặt, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lâm Thị Anh T cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và hợp lý. Đối với ý kiến của bà T về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, mặc dù bà T có công việc làm và có thu nhập, nhưng bà đang đi làm xa nhà, mức thu nhập không cao sẽ phát sinh nhiều khoản chi phí trong cuộc sống, nên không thể đảm bảo cho cháu Anh T có cuộc sống đầy đủ, bình thường về vật chất. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, cần buộc ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V đều xác định không có thiếu nợ ai, tài sản chung ông bà tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án Bà Nguyễn Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lâm Quốc V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diên Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật không tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, bà Nguyễn Bích Tuyền được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự

* Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bích T được ly hôn với ông Lâm Quốc V.

2. Về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Bích T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Thị Anh T, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2013. Ông Lâm Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Lâm Thị Anh T mỗi tháng là 650.000 đồng (Sáu trăm năm chục nghìn đồng) cho đến khi cháu thành niên. Ông Lâm Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Bích T và ông Lâm Quốc V đều xác định không có thiếu nợ ai, tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung không yêu cầu, nên tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Bích T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006755 ngày 10 tháng 04 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lâm Quốc V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Long Phú .*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
-*UBND xã K, huyện Long Phú*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Hà